

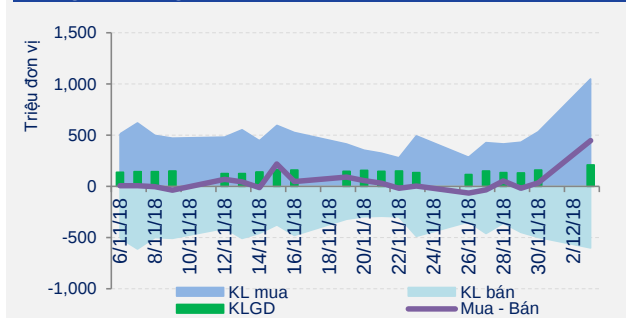
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/12/2018

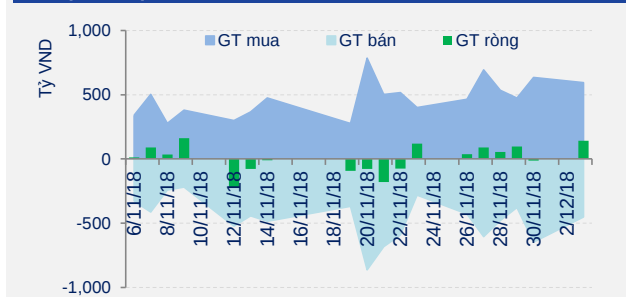
| Thống kê thị trường | HOSE          | HNX        |
|---------------------|---------------|------------|
| Index               | 951.59        | 107.64     |
| % Thay đổi          | ↑ 2.70%       | ↑ 2.69%    |
| KLGD (CP)           | 207,953,614   | 44,037,462 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 4,692.43      | 677.47     |
| Tổng cung (CP)      | 602,240,740   | 74,250,900 |
| Tổng cầu (CP)       | 1,048,454,690 | 83,226,800 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 10,631,610 | 1,341,184 |
| KL mua (CP)       | 14,843,080 | 403,700   |
| GT mua (tỷ đồng)  | 594.53     | 6.96      |
| GT bán (tỷ đồng)  | 452.08     | 23.86     |
| GT ròng (tỷ đồng) | 142.45     | (16.90)   |

**Tương quan cung cầu** HOSE



**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 4.11%    | 8.4  | 2.0 | 1.3%   |
| Công nghiệp         | ↑ 1.35%    | 14.3 | 3.3 | 14.8%  |
| Dầu khí             | ↑ 5.16%    | 11.1 | 2.2 | 6.4%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 1.90%    | 17.1 | 4.2 | 2.7%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 1.19%    | 13.9 | 2.5 | 0.7%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 2.09%    | 18.5 | 6.4 | 9.5%   |
| Ngân hàng           | ↑ 5.01%    | 11.5 | 2.0 | 38.4%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 3.16%    | 9.5  | 1.7 | 7.5%   |
| Tài chính           | ↑ 0.67%    | 25.0 | 4.3 | 13.6%  |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↑ 5.50%    | 13.0 | 2.9 | 5.1%   |
| VN - Index          | ↑ 2.70%    | 16.0 | 4.1 | 102.5% |
| HNX - Index         | ↑ 2.69%    | 9.5  | 1.6 | -2.5%  |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung hạ nhiệt sau cuộc gặp tại G20 giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã có tác động tích cực đến các thị trường chứng khoán trên thế giới. Dòng tiền tăng mạnh trong phiên hôm nay đã giúp cho các chỉ số thị trường Việt Nam tăng điểm mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 25,05 điểm (+2,7%) lên 951,59 điểm; HNX-Index tăng 2,82 điểm (+2,69%) lên 107,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.563 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 254 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.377 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tích cực với 350 mã tăng, 89 mã tham chiếu, 157 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng mạnh dần về chiều đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bật tăng mạnh đã giúp kéo thị trường trong phiên hôm nay như GAS (+6,8%), VNM (+4,4%), VCB (+4,7%), BID (+6,8%), CTG (+5%), TCB (+4,4%), HPG (+4,8%), MSN (+2,8%), VRE (+2,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+5%), PVS (+4,7%), VCG (+3,8%), SHB (+2,7%), VCS (+1,6%), NTP (+2,6%), VGC (+1,2%)... tăng mạnh giúp HNX-Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc căng thẳng thương mại Mỹ-Trung hạ nhiệt đã có những tác động tích cực đến tâm lý giới đầu tư trên thế giới nói chung và nhà đầu tư Việt Nam nói riêng. Điều này thể hiện trong việc thanh khoản phiên hôm nay đã vượt qua mức trung bình 20 phiên một cách rõ rệt cho thấy dòng tiền quay trở lại thị trường. Khối ngoại cũng mua ròng tương đối tốt với gần 160 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một điểm khởi sắc nữa. Chênh lệch giữa VN30 và HDTL T12 được thu hẹp lại chỉ còn 6.7 điểm cho thấy giới đầu tư đã bớt bị quan ngại về triển vọng thị trường trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trên góc độ kỹ thuật, vùng 950-960 điểm sẽ là kháng cự mạnh do được hợp thành bởi nhiều yếu tố như đường MA100 ngày và đường trendline tăng trưởng từ đầu 2016 đến 23/10/2018 nên đà tăng sẽ gặp khó khăn trong các phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 4/12, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đã mua vào trong phiên hôm nay hoặc đang nắm giữ cổ phiếu nên tiết chế mua đuổi trong vùng giá này và tiếp tục nắm giữ cổ phiếu nhằm tận dụng được hết nhịp tăng giá với target của VN-Index tối đa trong khoảng 960-980 điểm nếu phân tích kỹ thuật theo mô hình hai đáy.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/12/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch hôm nay với sắc xanh ngay từ đầu phiên và xuyên suốt đến hết phiên giao dịch. Dòng tiền có sự cải thiện mạnh mẽ đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 25,05 điểm (+2,7%) lên 951,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 6.200 đồng, VNM tăng 5.600 đồng, VCB tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHC giảm 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với việc dòng tiền được cải thiện mạnh mẽ. Đà tăng mạnh dần về phiên chiều với mức cao nhất trong phiên tại 107,84 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,82 điểm (+2,69%) lên 107,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.500 đồng, PVS tăng 900 đồng, VCG tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 142,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 86,2 tỷ đồng tương ứng với 653 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 26,1 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,3 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 16,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 937 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,3 tỷ đồng tương ứng với 866 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 682 triệu đồng tương ứng với 26 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 755 triệu đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### PMI tháng 11 tăng lên 56.5 điểm, lĩnh vực sản xuất cải thiện mạnh mẽ

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đã tăng từ mức 53.9 điểm của tháng 10 lên 56.5 điểm trong tháng 11, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với 159 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 920-935 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực xuống trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/12, VN-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104-105 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108 điểm (MA100) và 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/12, HNX-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 107-109 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Tỷ giá USD trung tâm hôm nay được công bố ở mức 22.755 đồng, tăng 5 đồng so với ngày thứ 7 tuần trước đồng thời tăng 30 đồng so với cùng kỳ tháng trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10 USD/ounce tương ứng với 0,82% lên 1.236 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,46 điểm tương ứng với 0,48% xuống 96,73 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1362 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2804 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,47 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

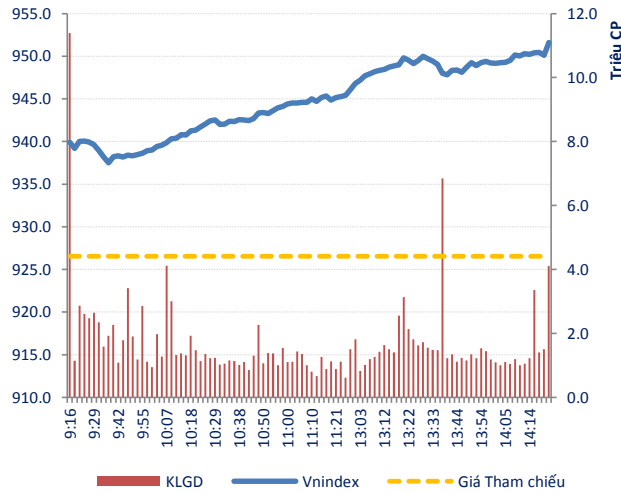
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 2,62 USD/thùng tương ứng với 5,14% lên 53,55 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

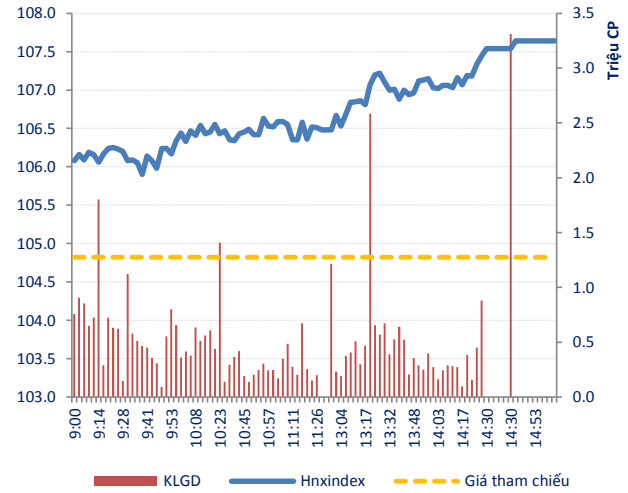
Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/11, chỉ số Dow Jones tăng 199,62 điểm tương ứng 0,79% lên 25.538,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,45 điểm tương ứng 0,79% lên 7.330,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,41 điểm tương ứng 0,82% lên 2.760,17 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

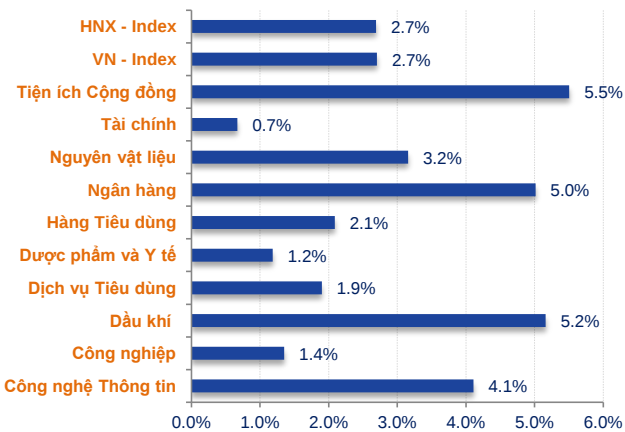
### KLGD và VN-Index trong phiên



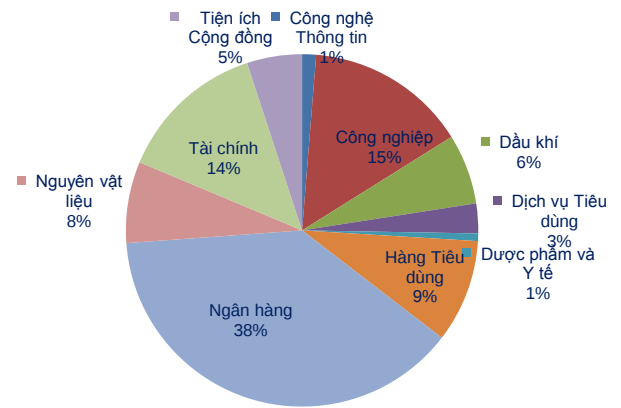
### KLGD và HNX-Index trong phiên



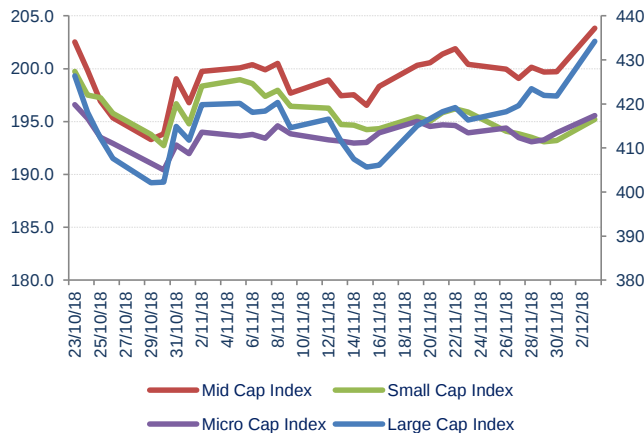
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



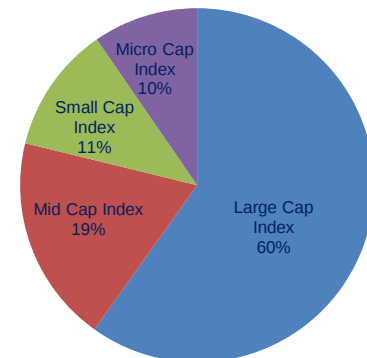
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | STB   | 2,070,740   | HPG   | 1,080,630   |
| 2  | HDB   | 668,620     | VRE   | 353,830     |
| 3  | VNM   | 652,810     | GEX   | 330,540     |
| 4  | BID   | 512,600     | DRC   | 178,380     |
| 5  | DXG   | 479,650     | SBT   | 139,130     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VGC   | 45,300      | PVS   | 866,344     |
| 2  | TNG   | 41,500      | TC6   | 122,300     |
| 3  | VE9   | 27,700      | PVX   | 31,000      |
| 4  | SHB   | 20,000      | PVC   | 26,000      |
| 5  | BVS   | 8,200       | DBC   | 25,900      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD       |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| TCB | 26.05      | 27.20    | ↑ 4.41% | 27,059,840 |
| STB | 12.15      | 12.80    | ↑ 5.35% | 10,754,800 |
| MBB | 21.55      | 22.15    | ↑ 2.78% | 10,288,180 |
| ROS | 36.00      | 36.00    | → 0.00% | 9,820,580  |
| CTG | 23.00      | 24.15    | ↑ 5.00% | 6,826,140  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD      |
|-----|------------|----------|---------|-----------|
| PVS | 19.30      | 20.20    | ↑ 4.66% | 8,694,207 |
| SHB | 7.50       | 7.70     | ↑ 2.67% | 7,441,291 |
| ACB | 29.80      | 31.30    | ↑ 5.03% | 5,109,075 |
| VCG | 18.50      | 19.20    | ↑ 3.78% | 4,167,535 |
| VGC | 16.40      | 16.60    | ↑ 1.22% | 1,575,470 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| DTT | 9.58       | 10.25    | 0.67 | ↑ 6.99% |
| NKG | 7.60       | 8.13     | 0.53 | ↑ 6.97% |
| COM | 51.70      | 55.30    | 3.60 | ↑ 6.96% |
| HVH | 18.70      | 20.00    | 1.30 | ↑ 6.95% |
| HAS | 8.77       | 9.38     | 0.61 | ↑ 6.96% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| DPS | 0.60       | 0.70     | 0.10 | ↑ 16.67% |
| VXB | 12.00      | 13.20    | 1.20 | ↑ 10.00% |
| SHN | 9.00       | 9.90     | 0.90 | ↑ 10.00% |
| BII | 1.00       | 1.10     | 0.10 | ↑ 10.00% |
| HLC | 6.10       | 6.70     | 0.60 | ↑ 9.84%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TGG | 6.00       | 5.58     | -0.42 | ↓ -7.00% |
| DTA | 7.17       | 6.67     | -0.50 | ↓ -6.97% |
| BBC | 78.00      | 72.60    | -5.40 | ↓ -6.92% |
| KMR | 4.05       | 3.77     | -0.28 | ↓ -6.91% |
| TDW | 26.05      | 24.25    | -1.80 | ↓ -6.91% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PRC | 13.00      | 11.70    | -1.30 | ↓ -10.00% |
| OCH | 7.00       | 6.30     | -0.70 | ↓ -10.00% |
| DC4 | 10.00      | 9.00     | -1.00 | ↓ -10.00% |
| ARM | 58.50      | 52.70    | -5.80 | ↓ -9.91%  |
| STC | 23.40      | 21.10    | -2.30 | ↓ -9.83%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| TCB | 27,059,840 | 21.7%   | 2,611 | 10.4 | 1.9 |
| STB | 10,754,800 | 3250.0% | 739   | 17.3 | 1.0 |
| MBB | 10,288,180 | 16.2%   | 2,341 | 9.5  | 1.4 |
| ROS | 9,820,580  | 12.8%   | 1,291 | 27.9 | 3.5 |
| CTG | 6,826,140  | 11.5%   | 2,064 | 11.7 | 1.3 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 8,694,207 | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| SHB | 7,441,291 | 10.2% | 1,424 | 5.4  | 0.6 |
| ACB | 5,109,075 | 24.6% | 3,498 | 8.9  | 1.8 |
| VCG | 4,167,535 | 15.2% | 2,645 | 7.3  | 1.3 |
| VGC | 1,575,470 | 8.2%  | 1,263 | 13.1 | 1.2 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| DTT | ↑ 7.0% | 4.5%  | 657   | 15.6 | 0.7 |
| NKG | ↑ 7.0% | 12.4% | 2,106 | 3.9  | 0.5 |
| COM | ↑ 7.0% | 18.2% | 6,016 | 9.2  | 1.6 |
| HVH | ↑ 7.0% | 9.9%  | 777   | 25.7 | 1.9 |
| HAS | ↑ 7.0% | 3.8%  | 701   | 13.4 | 0.5 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| DPS | ↑ 16.7% | 1.5%  | 165   | 4.3  | 0.1 |
| VXB | ↑ 10.0% | 4.0%  | 619   | 21.3 | 0.9 |
| SHN | ↑ 10.0% | 7.0%  | 1,138 | 8.7  | 0.8 |
| BII | ↑ 10.0% | 1.4%  | 155   | 7.1  | 0.1 |
| HLC | ↑ 9.8%  | 24.6% | 3,017 | 2.2  | 0.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| STB | 2,070,740 | 5.7%  | 739   | 17.3 | 1.0 |
| HDB | 668,620   | 15.6% | 2,504 | 12.8 | 2.0 |
| VNM | 652,810   | 37.7% | 5,556 | 24.0 | 9.1 |
| BID | 512,600   | 16.1% | 2,435 | 13.8 | 2.1 |
| DXG | 479,650   | 20.6% | 3,034 | 8.4  | 1.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| VGC | 45,300 | 8.2%  | 1,263 | 13.1 | 1.2 |
| TNG | 41,500 | 23.4% | 3,203 | 5.7  | 1.2 |
| VE9 | 27,700 | -7.7% | (781) | -    | 0.3 |
| SHB | 20,000 | 10.2% | 1,424 | 5.4  | 0.6 |
| BVS | 8,200  | 6.9%  | 1,651 | 8.0  | 0.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 325,226 | 5.2%  | 1,205 | 84.6 | 6.2 |
| VHM | 260,257 | 31.8% | 3,252 | 23.9 | 5.1 |
| VNM | 232,654 | 37.7% | 5,556 | 24.0 | 9.1 |
| VCB | 208,671 | 21.0% | 3,359 | 17.3 | 3.4 |
| GAS | 185,653 | 28.2% | 6,557 | 14.8 | 4.4 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 39,036  | 24.6% | 3,498 | 8.9  | 1.8 |
| VCS | 11,603  | 41.3% | 6,806 | 10.9 | 4.1 |
| PVS | 9,655   | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| SHB | 9,264   | 10.2% | 1,424 | 5.4  | 0.6 |
| VCG | 8,481   | 15.2% | 2,645 | 7.3  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| LDG | 2.75 | 18.2% | 1,979 | 8.3   | 1.4 |
| SJF | 2.65 | 5.4%  | 580   | 19.7  | 1.1 |
| PVD | 2.65 | 0.4%  | 153   | 109.9 | 0.5 |
| BID | 2.44 | 16.1% | 2,435 | 13.8  | 2.1 |
| TCM | 2.32 | 20.7% | 4,319 | 5.4   | 1.0 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| BII | 1.83 | 1.4%  | 155   | 7.1  | 0.1 |
| VE4 | 1.80 | 6.0%  | 895   | 6.8  | 0.4 |
| SHS | 1.74 | 24.4% | 3,932 | 3.6  | 0.8 |
| PVS | 1.67 | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| HVA | 1.67 | 7.8%  | 900   | 3.6  | 0.3 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---